

Số: 29 /2009/QĐ-UBND

Long Xuyên, ngày 03 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định mức hỗ trợ nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ chuyên trách, công chức, cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và Trưởng, phó trưởng khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về cán bộ công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về mức hỗ trợ chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị quyết 03/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định mức hỗ trợ nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ chuyên trách, công chức, cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và Trưởng, phó trưởng khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1179/TTr-SNV ngày 30/7/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức hỗ trợ nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ chuyên trách, công chức, cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và Trưởng, phó trưởng khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT.Công báo, Tổ công tác Đề án 30 tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lưu: VT, SNV.

(Đã ký)

Vương Bình Thạnh

QUY ĐỊNH

**Mức hỗ trợ nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ chuyên trách, công chức,
cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn và Trưởng,
phó trưởng khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 29 /2009/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này áp dụng đối với các trường hợp nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ chuyên trách, công chức, cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn, và Trưởng, phó trưởng khóm, ấp trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Những người thôi giữ chức vụ lãnh đạo, bao gồm: Cán bộ do bầu cử, bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý do sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức hoặc không tái cử nhưng chưa đến tuổi nghỉ hưu, không bố trí được vào vị trí công tác mới.

2. Những người chưa đạt trình độ đào tạo chuẩn theo quy định của vị trí công việc đang đảm nhiệm nhưng không thể bố trí công tác khác và không đủ điều kiện để đào tạo lại về chuyên môn (chưa tốt nghiệp Trung học phổ thông).

3. Những người dôi ra do sắp xếp lại tổ chức, bố trí lại cán bộ, công chức (thực hiện kiêm nhiệm một số chức danh).

4. Những người không hoàn thành nhiệm vụ được giao trong hai (02) năm liền kề gần đây do năng lực chuyên môn, nghiệp vụ yếu hoặc sức khỏe không đảm bảo hoặc do thiếu tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật kém nhưng chưa đến mức buộc thôi việc theo đánh giá của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc nghỉ hưu, thôi việc ngay được thực hiện trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn bộ máy, bố trí lại nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phải đảm bảo dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch; không lợi dụng việc sắp xếp để trừ dập đưa ra khỏi bộ máy những người có đủ tiêu chuẩn, năng lực hoặc nỗ lực không đưa ra khỏi bộ máy những người không đủ tiêu chuẩn, năng lực.

2. Việc lập danh sách đối tượng và dự toán số tiền hỗ trợ cho từng đối tượng phải bảo đảm chính xác, trung thực, rõ ràng.

3. Việc chi trả mức hỗ trợ thôi việc phải theo nguyên tắc: kịp thời, đầy đủ và đúng đối tượng.

Chương II **QUY ĐỊNH VỀ NGHỈ HƯU**

Điều 4. Trường hợp nghỉ hưu trước tuổi

Áp dụng đối với cán bộ chuyên trách, công chức được nghỉ hưu ở độ tuổi nam từ 55 đến đủ 59 tuổi, nữ từ 50 đến đủ 54 tuổi và có đóng đủ 20 năm Bảo hiểm xã hội.

Điều 5. Mức hỗ trợ

Ngoài chế độ nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức cấp xã thực hiện theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các quy định khác của pháp luật có liên quan, cán bộ chuyên trách, công chức được nghỉ hưu trước tuổi còn được hưởng mức hỗ trợ sau:

1. Ba (03) tháng lương và phụ cấp cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi.
2. Năm (05) tháng lương và phụ cấp cho 20 năm đầu công tác có đóng đủ Bảo hiểm xã hội. Sau đó từ năm thứ 21 trở đi cứ mỗi năm công tác có đóng Bảo hiểm xã hội thì được hỗ trợ nửa ($\frac{1}{2}$) tháng lương và phụ cấp.
3. Tiền lương tháng để tính hỗ trợ thêm nói trên là tiền lương thực lĩnh bình quân của 05 năm cuối trước khi nghỉ.

Chương III **QUY ĐỊNH VỀ THÔI VIỆC**

Điều 6. Đối với cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã

1. Cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã (trừ đối tượng ở Điều 4, chương II của Quy định này): Ngoài việc hưởng chế độ Bảo hiểm xã hội hiện hành còn được hỗ trợ thêm:

- a) Ba (03) tháng tiền lương hiện hưởng để tìm việc làm.
- b) Một tháng rưỡi (1,5) tiền lương bình quân 05 năm cuối trước khi thôi việc cho mỗi năm công tác có đóng Bảo hiểm xã hội.

2. Cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã được hỗ trợ thôi việc tại khoản 1, Điều 6 thì không được hưởng chính sách thôi việc theo quy định tại Nghị định số 54/2005/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ.

Điều 7. Đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và Trưởng, phó trưởng khóm, ấp

1. Cán bộ không chuyên trách cấp xã và Trưởng, phó trưởng khóm, ấp có thời gian công tác liên tục từ 05 năm trở lên và không bị các hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên: khi thôi việc được hưởng mức hỗ trợ một lần như sau:

- a) Ba (03) tháng phụ cấp hiện hưởng để tìm việc làm.
- b) Một (01) tháng phụ cấp bình quân 05 năm cuối trước khi thôi việc cho mỗi năm công tác.

2. Cán bộ chuyên trách, công chức, cán bộ không chuyên trách cấp xã và Trưởng, phó trưởng khóm, ấp được giải quyết hưởng mức hỗ trợ thôi việc theo quy định này, nếu được nhận trở lại làm việc ở cơ quan nhà nước thì phải hoàn trả lại số tiền hỗ trợ thôi việc đã lãnh.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Thời gian áp dụng

Quy định này được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2011 hoặc cho đến khi Trung ương có quy định về chế độ nghỉ hưu và thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Tổ chức triển khai, quán triệt quyết định này cho tất cả cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách cấp xã và trưởng, phó khóm, ấp.

b) Lập danh sách đối tượng nghỉ hưu, thôi việc và nhu cầu kinh phí hỗ trợ cho từng đối tượng sau khi thông qua tập thể.

c) Căn cứ danh sách cán bộ, công chức nghỉ hưu, thôi việc đã được phê duyệt, ký quyết định đối với cán bộ không chuyên trách, Trưởng, Phó trưởng khóm, ấp; đề nghị UBND cấp huyện ký quyết định đối với cán bộ chuyên trách, công chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý.

d) Quyết toán kinh phí hỗ trợ nghỉ hưu, thôi việc theo quy định.

Trên cơ sở kinh phí do Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp phát và quyết định phê duyệt danh sách hỗ trợ của UBND cấp huyện, UBND cấp xã lập chứng từ theo quy định gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện rút kinh phí hỗ trợ cho đối tượng.

2. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Triển khai, quán triệt và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quyết định này đến cấp xã.

b) Chỉ đạo phòng Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức huyện uỷ và phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định kế hoạch trình UBND cấp huyện phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải hoàn thành việc phê duyệt danh sách, dự toán số tiền hỗ trợ cho từng đối tượng và gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính.

c) Ký quyết định nghỉ hưu, thôi việc cho từng đối tượng cán bộ chuyên trách, công chức trong danh sách đã được Sở Nội vụ và Sở Tài chính thống nhất.

d) Định kỳ tổng hợp báo cáo (6 tháng một lần) và đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Nội vụ và Sở Tài chính.

đ) Căn cứ thông báo kinh phí hỗ trợ nghỉ hưu, thôi việc của Sở Tài chính, UBND cấp huyện quyết định phân bổ kinh phí và giao cho phòng Tài chính - Kế hoạch thông báo cấp phát bổ sung cho ngân sách cấp xã.

e) Cấp phát và quyết toán kinh phí đã hỗ trợ với UBND cấp xã.

g) Quyết toán kinh phí đã hỗ trợ với Sở Tài chính.

3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ.

a) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và Sở Tài chính theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của UBND cấp huyện, cấp xã và giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền.

b) Định kỳ 6 tháng báo cáo HĐND tỉnh và UBND tỉnh kết quả thực hiện.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Đề xuất UBND tỉnh quyết định nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và phân bổ kinh phí cho ngân sách cấp huyện để thực hiện chi trả hỗ trợ nghỉ hưu, thôi việc cho các đối tượng theo quyết định này.

b) Theo dõi, thẩm tra và cấp phát kinh phí hỗ trợ nghỉ hưu, thôi việc cho các đối tượng theo quyết định này.

Điều 10. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ nghỉ hưu, thôi việc đối với cán bộ, công chức cấp xã và Trưởng, phó trưởng khóm, ấp do ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 11. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vương Bình Thạnh